

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 187/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 8 - 2019

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 635/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 644/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Kim L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 104, đường X, khóm 5, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Hữu V, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 197A, đường X, khóm 4, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa chị Lâm Kim L trình bày:* Chị và anh Bùi Hữu V chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân khoảng 6 tháng. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung tên Bùi Thảo V, sinh ngày 12/02/2006; Bùi Thảo D, sinh ngày 09/11/2007; Bùi Thảo T, sinh ngày 25/3/2015. Hiện 03 con đang sống cùng anh V. Khi ly hôn, chị giao 03 con chung cho anh V nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị khai chị và anh V không có nợ ai, cũng không ai nợ lại anh, chị.

- *Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Bùi Hữu V trình bày:* Anh và chị Lâm Kim L chung sống với nhau vào năm 2005 và anh chị không có đăng ký kết hôn đúng như chị L trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu

thuần do bất đồng quan điểm. Hiện anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn hạnh phúc nên chị L xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 03 con chung tên Bùi Thảo V, sinh ngày 12/02/2006; Bùi Thảo D, sinh ngày 09/11/2007; Bùi Thảo T, sinh ngày 25/3/2015. Hiện các con đang sống cùng anh. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 3 con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh khai anh, chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh khai anh, chị không có nợ ai, cũng không ai nợ lại anh chị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh V đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống cả hai đều xác định có mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nên thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị L và anh V xác định có 03 con chung tên Bùi Thảo V, sinh ngày 12/02/2006; Bùi Thảo D, sinh ngày 09/11/2007; Bùi Thảo T, sinh ngày 25/3/2015. Hiện các con đang sống cùng anh V. Khi ly hôn, chị L và anh V thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh, chị phù hợp với ý kiến nguyện vọng của cháu Bùi Thảo V và cháu Bùi Thảo D, và sự thỏa thuận đó phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét sự chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con anh V không đặt ra yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Chị L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị L, anh V khai không có, không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình chị L phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Lâm Kim L và anh Bùi Hữu V là vợ chồng.

Về con chung: Giao 03 con chung tên Bùi Thảo V, sinh ngày 12/02/2006; Bùi Thảo D, sinh ngày 09/11/2007; Bùi Thảo T, sinh ngày 25/3/2015 hiện các cháu đang sống chung với anh V cho anh Bùi Hữu V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với chị L.

Chị Lâm Kim L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị L, anh V khai không có, không xem xét.

Về nợ chung: Chị Luyện, anh V khai không có, không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Lâm Kim L phải nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 19/7/2019, chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0000478 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị L, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
( Đã ký)**

**Phạm Kim Cương**